ThTOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***K phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Rạng và bà Điểu Thị Hương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** ông Lý Văn Hơn– Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên tòa:*** ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/HSST-QĐXX ngày 07 tháng 5 năm 2024; Thông báo dời lịch xét xử vụ án hình sự số 13/2024/TB-TA ngày 21/5/2024; Đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức T; sinh năm: 1980; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp Tân Thuận, xã Tt, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên cha: Phạm Đức Thịnh; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Nga; Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1981; Bị cáo có 03 anh chị em, bản thân bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Đức K, sinh năm: 1983; Nơi thường trú: Đường TX 52, khu phố 43, Phường Thạnh Xuân, quận 12, k phố Hồ Chí Minh *(vắng mặt)*.

Người chứng kiến:

Lê Thị Nhung, sinh năm: 1985; Nơi thường trú: 75/4 khu phố 3, phường Thạnh Xuân, k phố Hồ Chí Minh *(vắng mặt)*.

Nguyễn Huy Hoàng, sinh năm: 1975; Nơi thường trú: Thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước *(vắng mặt)*..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 27/01/2024, Công an xã Thiện Hưng tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện BĐ phát hiện Phạm Đức T đang điều khiển xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu đen, biển kiểm soát: 93H9-3238 chở Lê Thị Nhung ngồi phía sau, tại gác baga xe có chở 01 ba lô vải, màu đen có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe, qua kiểm tra phát hiện bên trong ba lô vải, màu đen chứa 05 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, loại 49, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ghi chữ MADE IN CHINA (nghi là pháo) có tổng khối lượng 8,2kg. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 05 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, loại 49, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ghi chữ MADE IN CHINA (nghi là pháo); 01 ba lô bằng vải, màu đen; 01 túi ni lông màu đen; 01 xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu đen, biển kiểm soát: 93H9-3238; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0966254938.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/01/2024 Phạm Đức T gọi điện thoại cho 01 người phụ nữ tên Đen (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ đặt mua 05 hộp pháo nổ để sử dụng, Đen đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/01/2024 T tiếp tục gọi điện hỏi, Đen nói đã đặt mua được pháo, tổng giá tiền là 2.000.000 đồng và hẹn điểm giao pháo tại lô cao su thuộc thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện BĐ (đồi Chi Khu). Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93H9-3238, mang theo 01 ba lô, màu đen để đi lấy pháo và rủ Lê Thị Nhung đi cùng. Khi đi đến đoạn đường ĐT759B thuộc thôn 3, xã Thiện Hưng, T gặp 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) dẫn đường rẽ vào một đoạn đường đất. Khi đi được khoảng 200m, T dừng xe nói Nhung xuống xe đứng đợi rồi tiếp tục điều khiển xe đi theo người thanh niên, khi đi được khoảng 100m, người thanh niên dừng xe và chỉ cho T vị trí để pháo là 01 giỏ xách bằng cói để bên trong bụi cây bên đường, T đi đến kiểm tra thì thấy bên trong có 05 hộp pháo hoa được để trong 02 túi ni lông màu đen. T xếp pháo vào ba lô mang theo, để lên gác baga phía trước xe mô tô rồi đưa cho người thanh niên số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua pháo, T quay lại đón Nhung và đi về lại nhà thuộc xã Tt, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Khi đi ra đến đường ĐT759B thuộc thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện BĐ thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 183/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: 05 khối hình hộp được niêm phong gửi đi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu sắc. Tổng khối lượng là 8,20kg (tám phẩy hai kilogam).

Cáo trạng số: 25/CTr-VKS ngày 21/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án và giao bị cáo về UBND xã nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Ngày 27/01/2024, Phạm Đức T đã có hành vi sử dụng xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93H9-3238 vận chuyển trái phép hàng cấm là pháo nổ, trọng lượng là 8,20 kilôgam từ thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện BĐ về ấp Tân Thuận, xã Tt, huyện BĐ để sử dụng, khi vận chuyển đến đường ĐT759B thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện BĐ thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 183/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: 05 khối hình hộp được niêm phong gửi đi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu sắc. Tổng khối lượng là 8,20kg (tám phẩy hai kilogam).

Hành vi nêu trên của Phạm Đức T đã đủ yếu tố cầu k tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 21/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố bị cáo Phạm Đức T theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, từ hành vi vận chuyển pháo nổ, sử dụng, đốt pháo sẽ gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo gây ra cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã k khẩn khai báo, ăn năn hồi cãi về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tính tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có khả năng tự cải tạo được chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội và cũng hoàn toàn phù hợp với các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93H9-3238, là phương tiện T sử dụng để phạm tội, quá trình điều tra xác định xe là tài sản của anh Phạm Đức K cho T mượn vào ngày 26/01/2024. Anh K không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Do vậy, cần tuyên trả lại cho K.

Đối với 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, loại 49, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ MADE IN CHINA, có tổng khối lượng 8,2kg đã sử dụng hết cho giám định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0966254938. Trong quá trình điều tra xác định được, bị cáo đã sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, xét thấy tài sản còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01(một) ba lô bằng vải, màu đen; 01(một) túi ni lông, màu đen quá trình điều tra xác định là tài sản của T, T sử dụng để đựng pháo. Xét thấy tài sản không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ tên Đen và người thanh niên đã bán pháo cho T, CQCSĐT chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại T liên lạc để mua pháo, CQCSĐT đã có văn bản đề nghị Viettel Bình Phước tra cứu, cung cấp thông tin nhưng đến nay chưa có kết quả, CQCSĐT sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị Nhung là người đi cùng T; Phạm Đức K là người cho T mượn xe mô tô biển kiểm soát: 93H9-3238, tuy nhiên Nhung và K không biết T mua và vận chuyển pháo nổ nên CQCSĐT không đề cập xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 09 (chin)) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã Tt, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02(hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên:

Trả lại cho Phạm Đức K 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93H9-3238.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0966254938.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô bằng vải, màu đen; 01 (một) túi ni lông, màu đen.

(*Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện BĐ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007906 ngày 19 tháng 4 năm 2024).*

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện BĐ;
- THADS huyện BĐ;
- CQCSĐT CA huyện BĐ;
- CQ THAHS CA huyện BĐ;
- PHSNV CA tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Việt Nga